

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Bà Lâm Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Mã Quế Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Số 99, ấp N, xã Thạnh Q, huyện MX, tỉnh ST.

- Bị đơn: Ông Dương Thanh V, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 65, ấp Bung T, xã Thạnh Q, huyện MX, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 13/6/2017, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lâm Thị Ngọc T trình bày: Bà và ông Dương Thanh V kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau có con thì ông V thay đổi tâm tính theo bạn bè đi chơi, bài bạc, không quan tâm đến vợ con, bà T khuyên giải nhiều lần nhưng ông V không sửa đổi, dẫn đến vợ chồng không

còn hạnh phúc. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông V nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Thanh V.

Về con chung: Có một người con chung tên Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015 hiện nay đang sống với ông V. Bà T đồng ý giao con chung cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà T đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nếu trường hợp ông V không đồng ý nuôi con thì bà T sẽ nuôi con, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Thanh V trình bày:* Ông Thống nhất với lời khai của bà Lâm Thị Ngọc T về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Nhưng ông còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một người con chung tên Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015 hiện nay đang sống với ông V. Nếu ly hôn, ông V không đồng ý nuôi con, vì việc chăm sóc con đều nhờ mẹ ruột của ông giúp, nhưng mẹ của ông đã lớn tuổi không đảm bảo sức khỏe để giúp ông chăm sóc cho cháu B, ông V yêu cầu giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Dương Thanh V chưa chấp hành các thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tham gia hòa giải theo thông báo của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thị Ngọc T; Về con chung: Giao cho bà Lâm Thị Ngọc T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015 đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015 theo quy định của pháp luật là $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu, mức lương tối thiểu thời điểm hiện tại là 1.300.000đ/tháng x $\frac{1}{2}$ = 650.000đ, cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi Dương Quốc B đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: Không

yêu cầu giải quyết, nên không đề cập; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vụ kiện của bà Lâm Thị Ngọc T và ông Dương Thanh V là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bà Lâm Thị Ngọc T và ông Dương Thanh V kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị Ngọc T và ông Dương Thanh V là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Dương Thanh V theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ông V không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà T, ông V cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bà Lâm Thị Ngọc T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông V, vì bà không còn tình cảm vợ chồng với ông V, kể từ tháng 10 năm 2016 đến nay bà và ông V không còn chung sống với nhau, giữa bà và ông V không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Ông V cho rằng còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn, nhưng ông không có giải pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, hơn nữa ông V cũng không thể biết được bà T có còn tình cảm với ông hay không. Qua xác minh tại biên bản ngày 02/8/2017 (BL 26), đại diện Ban tư pháp xã Thạnh Quới xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn của bà Lâm Thị Ngọc T và ông Dương Thanh V là do ông V bài bạc, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình nên bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của bà T sinh sống. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà Lâm Thị Ngọc T và ông Dương Thanh V không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thị Ngọc T.

Về con chung: Bà Lâm Thị Ngọc T và ông Dương Thanh V có một người con tên Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015, hiện nay đang sống với ông V. Bà T đồng ý giao con chung cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng, nhưng ông V không đồng ý nuôi con. Xét thấy, cháu Dương Quốc B sinh ngày 09/02/2015, tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì cháu B dưới 36 tháng tuổi và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Tại phiên tòa, bà T trình bày do từ khi vợ chồng không sống chung với nhau nữa, thì con chung sống với ông V nên bà T mới yêu cầu giao con cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng, nếu ông V không đồng ý nuôi con thì bà T cũng đồng ý nuôi con, nhưng yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình giao

con chung là Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015 cho bà Lâm Thị Ngọc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Dương Thanh V được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Theo quy định là $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu, mức lương tối thiểu thời điểm hiện tại là 1.300.000đ/tháng x $\frac{1}{2}$ = 650.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lâm Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Dương Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Ngọc T được quyền ly hôn với ông Dương Thanh V.

Về con chung: Giao cho bà Lâm Thị Ngọc T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015 đến tuổi trưởng thành.

Ông Dương Thanh V được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015 số tiền là 650.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Dương Quốc B, sinh ngày 09/02/2015 đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Bà Lâm Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005318 ngày 19/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà T đã nộp xong; Ông Dương Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Mỹ

